TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 13 tháng 03 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:144/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa: Chị Triệu Thị H – Địa chỉ: Đ – B – V – Thái Nguyên và anh Kiềng Văn D – Địa chỉ: Đ – B – V – Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị H và anh Kiềng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Triệu Thị H và anh Kiềng Văn D thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Kiềng Văn D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Kiềng AB1 – Sinh ngày 17/09/2003 và cháu Kiềng AB2 – Sinh ngày 19/2/2007, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh D không yêu cầu. Chị H có quyền đi lại thăm con chung.

Về tài sản chung: Chị Triệu Thị H và anh Kiềng Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Triệu Thị H thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0009306 ngày 14 tháng 11 năm 2017. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn